

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 18 - 3 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Vũ Văn Sơn

Ông: Trần Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trung tâm văn hóa xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tùng L**, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ thường trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Dung; có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm T, xã Tr, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm T, xã Tr, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm T xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Ông Dương Văn Tr, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm T, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 19/12/2020, tại đường dân sinh thuộc xóm Tân Tiến, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã Bình Sơn tuần tra kiểm soát phát hiện Nguyễn Tùng L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1- 490.61, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Lúc này, L đã tự nguyện giao nộp một gói nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy) đang cầm trong lòng bàn tay trái cho tổ công tác. Tổ công tác Công an xã Bình Sơn đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói nilon bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, ngoài ra còn tạm giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1- 490.61

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sông Công tiến hành khám xét đối với chỗ ở (nhà thuê trọ) của Nguyễn Tùng L tại xóm Giã Thù 4, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: phát hiện thu giữ một vỏ chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (loại vỏ chai nước trà xanh C2), trên đỉnh nắp gắn 02 ống hút nhựa loại co giãn, trong đó 01 ống màu xanh, 01 ống màu đen, phát hiện trong thùng xốp tại nhà trọ của Nguyễn Tùng L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành trưng cầu giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Tùng L. Tại bản kết luận số 80/KL-KTHS ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,132 gam; một viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,100 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Tùng L khai nhận: Vì nghiện ma túy từ năm 2019, đến nay chưa từ bỏ được, nên khoảng 18 giờ ngày 19/12/2020, L hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1- 490.61 của chị Lương Thị Ng, sinh năm 1995, trú tại xóm Thanh Hoa, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, rồi một mình điều khiển xe mô tô từ phòng trọ của L tại xóm Giã Thù 4, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, mục đích mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, L gặp một người đàn ông tên là Đức (không biết tên, tuổi, địa chỉ), đang ngồi trên xe mô tô ở lề đường. Do L đã mua ma túy của Đức nhiều lần, nên khi gặp Đức Lập nói “anh để cho em hai trăm, một một”, ý hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy loại đá và ma túy loại ngựa. L đưa cho Đức 200.000 đồng, Đức cầm tiền và lấy từ trong chiếc túi đeo chéo trước ngực của mình một túi nilon màu trắng bên trong có một viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực xóm Tân Tiến, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công thì bị tổ công tác Công an xã Bình Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở Công an để làm việc.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa 0,072 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (loại vỏ chai nước trà xanh C2) trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa màu đen và 01 ống hút nhựa màu xanh. Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1- 490.61 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Y là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 07/ CT-VKS ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 19/12/2020 tại xóm Tân Tiến, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, Nguyễn Tùng L có hành vi tàng trữ trái phép 0,232 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tùng L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài

sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[7] Về vật chứng và những đồ vật liên quan đến vụ án: Vật chứng là số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những đồ vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 20H1- 490.61 của bà Lê Thị Y cho con gái là chị Lương Thị Ng mượng, chị Ng và bà Y không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị Y quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này Nguyễn Tùng L khai mua ma túy của người đàn ông tên Đức, nhưng L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Nguyễn Tùng L** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,072 gam chất ma túy, loại Methamphetamine (mẫu A1) còn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A2; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (loại vỏ chai nước trà xanh C2), trên nắp chai gắn 01 ống hút nhựa màu đen và 01 ống hút nhựa màu xanh (đều là loại co giãn).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2021 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tùng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

